

Án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 06 - 8 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/QĐXX-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn N**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tất H (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; có vợ là chị Nguyễn Thị Kim T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 03/8/2019; nhân thân: Bản án số 01/2010/HSST ngày 08/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Tô Thị Y, sinh năm 1967, (đã chết);

Nơi cư trú: Thôn G, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Cụ Tô Đình C, sinh năm 1933, (là bố đẻ của bị hại);

- Cụ Phạm Thị T, sinh năm 1931, (là mẹ đẻ của bị hại);

Đều cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;

- Ông Vũ Tiến C, sinh năm 1967, (là chồng của bị hại);
- Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1988, (là con của bị hại);
- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1992, (là con của bị hại);
- Anh Vũ Tiến K, sinh năm 1997, (là con của bị hại);

Đều cư trú: Thôn G, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền cho ông Vũ Tiến C tham gia tố tụng giải quyết vụ án, theo Giấy ủy quyền ngày 10/4/2020. (Ông C vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn H, sinh năm 1983, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình,

* Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị M, sinh năm 1971, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn G, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Ông Hà Văn T, sinh năm 1964, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 12, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Ông Dương Văn K, sinh năm 1955, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Đường L, tổ 38, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Anh Nguyễn Tất S, sinh năm 1977, (có mặt);

Nơi cư trú: Xóm 8, Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 08/3/2020, bị cáo Nguyễn Tuấn N điều khiển xe mô tô SH Mode màu đen, treo biển kiểm soát 29P1-551.40 đi trên đường V (hướng từ xã M, thành phố B đi về trung tâm thành phố B). Khi đến ngã tư đường V giao đường dân sinh thuộc địa phận tổ 11, phường D, thành phố B, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên cánh tay phải của bị cáo va chạm vào phần người bên trái của bà Tô Thị Y đang điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều đi với bị cáo làm xe đạp điện đổ ra đường, bà Y ngã ra đường, bị mặt lẫn má lớp bên phải của lớp bánh xe trước và mặt ngoài phía dưới cang bên phải bánh trước của xe mô tô va chạm với tay áo bên trái của bà Y; mặt ngoài phía trước ốp nhựa đầu bên phải của giá đỡ chân trước va chạm vào chiếc nón lá đội trên đầu bà Y. Hậu quả: bà Y tử vong tại chỗ. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Khoảng 22 giờ ngày 09/3/2020, bị cáo đến trụ sở Công an thành phố Thái Bình đầu thú.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Ngã tư đường V giao đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12 được mô tả như sau: Đường V chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, mặt đường rải nhựa áp phanh phẳng, rộng 10,50m. Trên đường có các vạch sơn ngắt đoạn phân làm ba làn phương tiện và có mũi tên chỉ hướng đi các phương tiện. Lối vào ngã tư tại hai đầu đường có vạch sơn dành cho người đi bộ kèm theo biển báo “Phần đường dành cho người đi bộ” cắm trên mặt vỉa hè. Phía Bắc góc ngã tư trên mặt vỉa hè có cấm biển báo “Giao nhau với đường đồng cấp”. Phía Đông góc ngã tư trên mặt vỉa hè có cấm biển báo “Cấm đi ngược chiều”. Đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12 chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, mặt đường rải nhựa áp phanh phẳng rộng 7,50m. Lúc xảy ra tai nạn giao thông, người và phương tiện hoạt động bình thường. Nơi xảy ra tai nạn tại khu vực ngã tư thuộc địa phận tổ 11, phường D, thành phố B không có hệ thống đèn tín hiệu chỉ huy giao thông, không có bụi vòng xuyên, không có chướng ngại vật gây cản trở giao thông, che khuất tầm nhìn cũng như không có phương tiện giao thông đỗ đậu.

Hiện trường còn lại những dấu vết và phương tiện sau:

- Vết cày ⁽¹⁾ ngắt đoạn, lộ rõ trên mặt đường, chạy theo hướng từ Bắc chếch Tây Nam dài 1,90m. Từ đầu vết cày này đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 5,20m; đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Đông Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 4,30m. Cuối vết cày này nằm tiếp giáp với phần nhô ra bên trái trục xe đạp điện bị đổ trên đường.

- Xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen bị đổ nghiêng trái trong khu vực mặt đường ngã tư. Đầu xe chếch hướng phía Tây Nam (hướng về trung tâm thành phố Thái Bình). Từ trục bánh trước xe này đo thẳng vuông góc vào mép đường phía Tây Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + 12) là 6,30m; đo thẳng vuông góc đến mép đường phía Đông Bắc ngã tư (đường dân sinh đi tổ 11 + 12 cắt ngang đường V) là 6,60m. Từ trục bánh sau xe này đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Đông Bắc ngã tư (đường dân sinh đi tổ 11 + 12 cắt ngang đường V) là 5,30m.

- Vết cày ⁽²⁾ lộ rõ trên mặt đường, chạy theo hướng từ Bắc chếch Tây Nam dài 0,45m. Từ đầu vết cày này đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 5,40m; đo thẳng vuông góc đến mép đường cơ sở phía Đông Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 3,80m; đo đến đầu vết cày ⁽¹⁾ là 0,55m. Từ cuối vết cày này đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 5,55m; đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Đông Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 4,20m.

- Nạn nhân là nữ giới đang trong tư thế nằm sấp trên mặt đường trong khu vực ngã tư, vùng mặt tiếp xúc với mặt đường, chân phải co, chân trái duỗi, hai tay

hướng lên trên, nạn nhân mặc quần thun màu xanh, áo ngoài màu xám loại vải sợi, áo trong màu bã trầu, đi ủng màu đỏ. Đầu nạn nhân chệch hướng Đông, từ tâm đầu nạn nhân đo vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 7,10m; đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Đông Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 8,55m; đo đến trục bánh trước xe đạp điện là 2,30m. Từ tâm bàn chân trái nạn nhân đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc ngã tư (đường V cắt ngang đường dân sinh đi tổ 11 + tổ 12) là 5,70m; đo đến đầu vết cày⁽¹⁾ là 4,80m.

- Vũng máu màu đỏ tươi, không rõ hình thù, lộ rõ trên mặt đường xung quanh vùng đầu nạn nhân có số đo (0,90 x 0,60)m.

- Vành nón bằng nan tre bị gãy có hình dạng rẽ quạt, chiều dài 0,50m. Từ tâm vành nón này đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc đường V là 5,30m; đo đến tâm đầu nạn nhân là 7,50m.

- Mảnh nhựa⁽¹⁾ sơn màu đen, nằm trên mặt đường V có kích thước (4,0x1,6x0,2)cm. Từ tâm mảnh nhựa này đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc đường V là 5,80m; đo đến tâm vành nón là 3,85m.

- Mảnh nhựa⁽²⁾ sơn màu đen, nằm trên mặt đường V có kích thước (7,0x4,6x0,2)cm. Từ tâm mảnh nhựa này đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc đường V là 7,10m; đo đến tâm mảnh nhựa⁽¹⁾ là 1,80m.

- Mảnh nhựa⁽³⁾ sơn màu đen, nằm trên mặt đường V có kích thước (49x12x0,2)cm. Từ tâm mảnh nhựa này đo thẳng vuông góc vào mép đường cơ sở phía Tây Bắc đường V là 9,25m; đo đến tâm mảnh nhựa⁽²⁾ là 3,0m.

- * Điểm chuẩn hiện trường được đo từ đầu vết cày⁽¹⁾ đến chân cột biển báo “Cấm đi ngược chiều” được cắm cố định trên mặt vỉa hè phía Đông ngã tư là 10,0m.

Ngoài các dấu vết, phương tiện và nạn nhân đã được mô tả, kiểm tra trên hiện trường chưa phát hiện thấy dấu vết hay phương tiện gì khác liên quan vụ tai nạn giao thông trên.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- * Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE màu sơn đen, xe gắn biển kiểm soát 29P1-551.40. Xe có một gương chiếu hậu bên trái, hai bánh lốp còn hơi.

Đầu ngoài bu lông, ê cu trục bánh trước bên phải cách đất 26cm; đầu dưới càng bánh trước bên phải cách đất 20cm; cạnh dưới bên phải chân chống đứng cách đất 11cm; cạnh dưới đầu sau ốp nhựa ống xả cách đất 30cm; càng dưới giá đỡ chân sau bên phải ở trạng thái đóng, vị trí nhô ra cách đất 38cm; mặt ngoài đầu trước ốp nhựa phía ngoài sàn để chân bên phải vị trí nhô ra cách đất 27cm; mặt dưới ốp nhựa sàn để chân trước (gầm xe) cách đất 17,5cm; mặt ngoài đầu trên bên trái chân chống đứng cách đất 31cm; đầu dưới chân chống nghiêng ở trạng thái đóng cách đất 24,5cm.

Dấu vết:

- Mặt lẫn, má lốp bên phải lốp bánh trước có đám dấu vết trượt xước cao su hướng từ ngoài vào tâm, vết đo (16x4)cm, tâm vết ở chữ số 16 của hàng chữ số "80/90-16MC".

- Mặt ngoài phía dưới cang bên phải bánh trước có đám dấu vết chùi quét sạch bụi, bề mặt in hằn các đường kẻ song song cách đều nhau (dạng lồng vải) hướng các vết từ trước về sau, vết đo (5x3,5)cm, cạnh dưới vết nằm trên cạnh dưới của cang xe.

- Mặt ngoài phía dưới cánh yếm bên phải có bắm dính tạp chất màu nâu đỏ, vết đo (4,2x0,7) (không rõ hình). Đầu trước vết nằm trên đầu trước cánh yếm và cách đất 59cm, đầu sau vết cách đất 57,5cm. Tương ứng đầu sau vết này xuống dưới 13,5cm mặt ngoài cánh yếm có bắm dính tạp chất màu nâu đỏ, vết đo (1,3x1,1)cm.

- Mặt ngoài phía trước ốp nhựa đầu bên phải của giá đỡ chân trước có đám dấu vết chùi quét sạch bụi, trượt xước nhẹ nhựa, hướng từ trước về sau, vết đo (13x8)cm, cạnh dưới vết nằm ở đầu trước của ốp nhựa và cách đất 20cm.

- Vỡ ốp nhựa bên phải phía dưới giá đỡ chân trước bên phải, vết đo (50x11,2)cm.

- Cạnh dưới đầu trước ống xả có vết trượt xước kim loại hướng từ trước về sau, vết đo (10,5x1,2)cm, đầu sau vết cách đuôi ống xả 48cm, cách đất 13cm.

- Mặt ngoài phía dưới đầu bên phải ống xả và cạnh dưới phía trước ốp nhựa ống xả bắm dính đất cát, tạp chất màu nâu đỏ, vết không rõ hình, toàn bộ vết đo (13,5x8,5)cm cạnh dưới vết cách đất 20cm đầu sau vết cách đuôi ống xả 26cm.

- Cạnh dưới bên phải chân chống đứng có vết trượt xước kim loại, vết đo (8x0,7)cm hướng vết từ trước về sau đầu trước vết cách đất 12cm.

- Dấu vết bên trái xe: Bề mặt bên ngoài phủ lớp bụi cát tương đối đều không phát hiện dấu vết nghi va chạm.

* Khám nghiệm xe đạp điện màu sơn đen (đã cũ, bề mặt han gỉ kim loại) phía trước xe có gắn 1 giỏ kim loại màu bạc, phía sau xe có 1 giá đeo hàng, trên giá là lớp đệm mút vải màu đen trắng, bên ngoài vỏ xe có dán tem mác dòng chữ màu trắng HONDAE-BIKE. Các bánh lốp còn hơi, toàn bộ bên ngoài xe phủ lớp đất cát khô đều. Khung kim loại tay lái hiện tại bị đẩy xoay từ trái sang phải.

Dấu vết:

- Mặt trên phía sau đầu ngoài ốp cao su tay nắm lái bên phải có vết trượt xước cao su, hướng từ trong ra ngoài, vết đo (7x3)cm.

- Đầu ngoài cạnh dưới ốp cao su tay nắm lái bên trái có dấu vết trượt xước cao su hướng từ trước về sau từ dưới lên trên, vết đo (1x1,2)cm.

- Mặt ngoài phía trên cang bên trái bánh trước có vết chùi quét sạch bụi hướng từ sau về trước, vết đo (7x3,5)cm, cạnh dưới vết cách đầu dưới cang xe 14cm.

- Mặt ngoài cẳng bên phải bánh trước có vết chùi quệt sạch bụi hướng từ sau về trước vết đo (10x3)cm, cạnh dưới vết cách đầu dưới cẳng 3,5cm.

- Dấu vết bên trái xe: Mặt ngoài giá đỡ chân trước, đầu ngoài bàn đạp, đầu ngoài giá đỡ chân sau có đám dấu vết trượt xước kim loại, bề mặt bám dính đất cát, bột đá.

3. Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tử thi chị Tô Thị Y, sinh năm 1967, trú tại: Thôn G, xã M, thành phố B.

* Khám ngoài: chiều dài tử thi 1m53.

- Toàn bộ vùng mặt có nhiều vết sây sát da, rách da sưng nề bầm máu, đo (20x19)cm. Trong đó:

+ Tại vùng trán bên phải có vết rách toác da cơ, lộ xương, bờ mép tương đối gọn, đo (11x7)cm.

+ Tại vùng trán bên trái, gò má trái có vết rách toác da cơ, lộ xương và tổ chức não, bờ mép tương đối gọn, đo (11x6)cm.

+ Rách dập niêm mạc môi trên, môi dưới bên phải đo (3x3)cm.

- Đầu trên xương bả vai trái có vết sây sát da, đo (9x6)cm.

- 1/3 dưới mặt trong cánh tay trái có vết sây sát da, đo (3x1)cm.

- 2/3 trên mặt sau ngoài cánh tay trái có vết sây sát da bầm máu, đo (8x6)cm.

- Mặt sau ngoài khớp khuỷu tay trái tới 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay có vết sây sát da, bầm máu, đo (17x11)cm.

- Từ mặt trước khớp gối phải đến 1/3 giữa mặt trước trong cẳng chân có vết sây sát da, bầm máu đo (22x10) cm.

* Khám trong:

- Rạch da đầu vùng cằm thấy: vỡ xương sọ vùng cằm; vỡ xương sọ vùng trán bên phải; vỡ xương trần hố mắt phải; vỡ xương gò má phải; vỡ xương sọ vùng trán bên trái, dập não; vỡ xương trần hố mắt trái; vỡ xương gò má trái; gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay trái.

Điểm va chạm: Các dấu vết trượt xước cao su tại mặt lăn, má lốp bên phải lốp bánh trước; dấu vết chùi quệt sạch bụi, bề mặt in hằn các đường song song cách đều nhau (dạng lông vại) tại mặt ngoài phía dưới cẳng bên phải bánh trước; dấu vết chùi quệt sạch bụi, trượt xước nhẹ nhựa tại mặt ngoài phía trước ốp nhựa đầu bên phải của giá đỡ chân trước và dấu vết vỡ mắt mới ốp nhựa bên phải phía dưới giá đỡ chân trước được hình thành do va chạm với tay áo bên trái và chiếc nón lá đội trên đầu nạn nhân khi nạn nhân đã ngã xuống đường.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 46/PY/PC09 ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về giám định pháp y tử thi Tô Thị Y, sinh năm 1967, trú tại: Thôn G, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình: “*Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng*

chăm, vỡ xương sọ vùng trán hai bên, dập não, vỡ xương trần hố mắt hai bên, vỡ xương gò má hai bên, gãy hai xương cẳng tay trái. Nạn nhân Tô Thị Y chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương”.

* Lời khai của những người làm chứng:

- Chị Vũ Thị M khai: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/3/2020 khi chị đi làm đến khu vực ngã tư đường V giao đường dân sinh thì nhìn thấy dưới lòng đường có 01 người phụ nữ nằm sấp, xung quanh có nhiều máu, bên cạnh có 01 xe đạp điện màu đen nằm đổ, người gây tai nạn bỏ trốn. Chị nhận ra người bị tai nạn là bà Tô Thị Y cùng thôn với chị nên chị gọi điện cho hàng xóm báo cho gia đình nạn nhân biết.

- Ông Hà Văn T khai: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 08/3/2020, ông đang ở nhà thì nghe thấy tiếng “rầm” ngoài đường V giao đường dân sinh, ông chạy ra thì nhìn thấy có 01 người phụ nữ nằm bất động trên mặt đường, đầu chảy nhiều máu, cách người phụ nữ nằm khoảng 02 m có 01 xe đạp điện nằm đổ.

- Ông Dương Văn K khai: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 08/3/2020, ông điều khiển xe máy Dream, biển số 17B1-089.09 từ nhà để sang vườn ươm đào ở tổ 43, phường D, khi đến cuối lối mở sang chiều đường V hướng về xã Đông Mỹ thì ông nghe thấy có tiếng “xoảng” ở phía sau. Ông quay lại nhìn thì thấy khu vực giữa ngã tư đường dân sinh giao với đường V hướng về cầu B có 01 người phụ nữ nằm úp bất động cạnh xe đạp điện, cách người này khoảng 100m có 01 người nam giới đi xe máy màu tối, mặc quần áo tối màu điều khiển xe đi với tốc độ 70-80km/h hướng về cầu B.

- Anh Nguyễn Tất S (anh trai bị cáo) khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/3/2020, anh đến nhà Nguyễn Tuấn N hỏi “có phải mày gây tai nạn không”, N trả lời “Vâng, đúng em rồi”, anh S động viên N lên Công an thành phố Thái Bình đầu thú.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Tuấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 86/CT - VKSTPTB ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/3/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên không đặt ra giải quyết tại bản án này.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại: 01 xe đạp điện màu đen; 01 nón lá; 01 đôi ủng cao su màu đỏ, số 40; 01 áo sơ mi dài tay màu đen xám; 01 quần dài cạp chun màu xanh; 01 áo khoác màu xanh cho ông Vũ Tiến C nên không phải giải quyết. 01 xe máy SH Mode màu đen, đeo biển số 29P1-551.40, xe máy thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn H. Xét đây là vật chứng của vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã bàn giao 01 xe máy SH Mode treo biển nêu trên đến Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để điều tra, xác minh giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này. Đối với 01 mũ lưỡi trai vải màu xanh đen, 01 áo vải dài tay màu đen, 01 quần vải dài cạp chun màu đen, 03 mảnh nhựa vỡ màu đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không xin lại nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Tuấn N xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm tử thi do Công an thành phố Thái Bình lập ngày 08/3/2020; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/PY-PC09 ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám nghiệm phương tiện đều do Công an thành phố Thái Bình lập ngày 08/3/2020; Lời khai của người làm chứng: Chị Vũ Thị M, ông Dương Văn K, anh Nguyễn Tất S; Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Tiến C; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/3/2020, tại khu vực ngã tư đường V giao đường dân sinh thuộc địa phận tổ 11, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Tuấn N điều khiển xe xe mô tô SH Mode màu đen, treo biển kiểm soát 29P1-551.40 đi hướng từ xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình đi về trung tâm thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua nơi đường giao nhau nên tay phải của bị cáo va chạm vào phần người bên trái bà Tô Thị Y, sinh năm 1967, trú tại Thôn G, xã M, thành phố B điều khiển xe đạp điện phía trước cùng chiều làm xe đạp bị đổ ra đường, bà Y bị ngã ra đường, hậu quả bà Y tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương.

[3]. Bị cáo Nguyễn Tuấn N có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo đã được tham gia học về Luật giao thông đường bộ, đã được cấp giấy phép lái xe hợp lệ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm báo hiệu đường bộ, không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm, tuy nhiên khi tham gia giao thông tại khu vực ngã tư giao với đường dân sinh bị cáo đã có lỗi không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước cùng chiều nên tay phải của bị cáo đã va chạm vào phần người bên trái của bà Tô Thị Y đang đi xe đạp điện phía trước cùng chiều, hậu quả bà Y bị ngã ra đường và tử vong. Sau khi gây tai nạn bị cáo bỏ chạy không cứu giúp bị hại. Như vậy, bị cáo đã vi phạm khoản 17, 23 Điều 8; Điều 12; khoản 1 Điều 38 Luật giao thông đường bộ. Điều 8 - Các hành vi bị nghiêm cấm: "...; 17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm; ...; 23. *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ* ..."; Điều 12 - Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe: "*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.*"; Điều 38 - Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông: "*1. Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây: a) Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.*". Xét hành vi phạm tội của bị cáo

phù hợp với dấu hiệu định khung hình phạt quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự - Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người; ...; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...; c) bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn”. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Xét nguyên nhân và điều kiện phạm tội là do lỗi không chấp hành quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo, dẫn đến thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây bất bình cho những người thân của bị hại cũng như mọi người dân khi tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Thái Bình và tạo lên dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy cần thiết phải đưa ra xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có 01 tiền sự tại quyết định số 02/QĐ-TA ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa tiền sự; có nhân thân xấu, năm 2010 bị Tòa án áp dụng hình phạt tù nên cần xem xét khi lượng hình. Song cũng xét sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình để gia đình bị cáo đến thăm hỏi, chia sẻ nỗi đau và kịp thời bồi thường thiệt hại về tính mạng cho bị hại và tổn thất về tinh thần cho những người thân của bị hại; bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo đó khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình của bị cáo để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 90 triệu đồng gồm: Tiền mai táng phí

cho bị hại và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp điện màu đen; 01 nón lá; 01 đôi ủng cao su màu đỏ, số 40; 01 áo sơ mi dài tay màu đen xám; 01 quần dài cạp chun màu xanh; 01 áo khoác màu xanh, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho ông Vũ Tiến C là người đại diện hợp pháp của bị hại nên không phải giải quyết tại bản án này. Đối với 01 xe mô tô hiệu SH Mode màu đen, qua xác minh xác định thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn H, sinh năm 1983, trú tại Thôn N, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình, anh H có yêu cầu xin lại xe; đối với 01 biển kiểm soát 29P1-551.40, xác định thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1983, trú tại: Đường N, tổ 06, phường H, quận G, Hà Nội, anh Tr không có yêu cầu nhận lại biển số xe. Xét xe mô tô hiệu SH Mode màu đen và biển kiểm soát 29P1-551.40 là vật chứng của vụ án khác vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã bàn giao 01 xe mô tô và biển kiểm soát nêu trên cho Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để giải quyết nên không giải quyết tại bản án này. Đối với: 01 mũ vải lưỡi trai màu xanh đen, 01 áo vải dài tay cổ tròn màu đen, 01 quần vải dài cạp chun màu đen, 03 mảnh nhựa vỡ màu đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo Nguyễn Tuấn N có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N 03 (ba) năm tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết tại bản án này.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ vải lưỡi trai màu xanh đen, 01 áo vải dài tay cổ tròn màu đen, 01 quần vải dài cạp chun màu đen, 03 mảnh nhựa vỡ màu đen thu của bị cáo Nguyễn Tuấn N.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 08/3/2020; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập ngày 09/3/2020 và

Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, ngày 25/6/2020.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/8/2020. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân